

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. Lĩnh vực Công nghiệp

1. Tên thủ tục hành chính (TTHC): Thành lập/kiện toàn các Ban Chỉ đạo cấp tỉnh (do Sở Công Thương làm Thường trực) lĩnh vực Công nghiệp

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Phương án: Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC
- + Thời gian giải quyết thực tế: **31** ngày làm việc
- + Thời gian giải quyết sau khi đơn giản hóa: **23** ngày làm việc (giảm **08** ngày làm việc).

- Lý do: Rút ngắn thời gian giải quyết nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

b) Kiến nghị thực thi:

- Đề nghị sửa đổi, bổ sung, quy định thời gian giải quyết TTHC tại Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện; Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật điện lực về an toàn điện; Nghị định không quy định cụ thể thời gian giải quyết TTHC.

- Kiến nghị đề xuất quy định thời gian giải quyết là **23** ngày làm việc.

c) Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 9.950.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 7.390.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 2.560.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 25,73%.

II. Lĩnh vực Thương mại

1. Tên TTHC: Thành lập/kiện toàn các Ban Chỉ đạo cấp tỉnh (do Sở Công Thương làm Thường trực) lĩnh vực Thương mại

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Phương án: Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC
- + Thời gian giải quyết thực tế: **31** ngày làm việc
- + Thời gian giải quyết sau khi đơn giản hóa: **23** ngày làm việc (giảm **08** ngày làm việc).

- Lý do: Nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, giảm chi phí tuân thủ TTHC cho cơ quan, tổ chức.

b) Kiến nghị thực thi:

Đề nghị sửa đổi, bổ sung, quy định về thời gian giải quyết TTHC tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Nghị định số 60/2024/NĐ-CP không quy định cụ thể thời gian giải quyết TTHC.

- Kiến nghị đề xuất quy định thời gian giải quyết là **23** ngày làm việc.

c) Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 9.950.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 7.390.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 2.560.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 25,73%.

III. Lĩnh vực Khuyến công; Xúc tiến thương mại

1. Tên TTHC: Phê duyệt Kế hoạch khuyến công địa phương và xúc tiến thương mại hàng năm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Phương án: Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC

+ Thời gian giải quyết thực tế: **72** ngày làm việc

+ Thời gian giải quyết sau khi đơn giản hóa: **50** ngày làm việc (giảm **22** ngày làm việc).

- Lý do: nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

b) Kiến nghị thực thi:

- Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định về thời gian giải quyết TTHC tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công; Nghị định số 45/2012/NĐ-CP không quy định cụ thể thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

- Kiến nghị đề xuất: quy định thời gian giải quyết từ thực tiễn là **72** ngày làm việc, rút ngắn còn **50** ngày làm việc.

c) Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 23.070.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 16.030.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 7.040.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 30,52%.

2. Tên TTHC: Phê duyệt Chương trình Khuyến công địa phương và Xúc tiến thương mại giai đoạn 05 năm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Phương án: Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC

+ Thời gian giải quyết thực tế: **79** ngày làm việc

+ Thời gian giải quyết sau khi đơn giản hóa: **55** ngày làm việc (giảm **24** ngày làm việc).

- Lý do: Rút ngắn thời gian giải quyết nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

b) Kiến nghị thực thi:

- Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định về thời gian giải quyết TTHC tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công; Nghị định số 45/2012/NĐ-CP không quy định cụ thể thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

- Kiến nghị đề xuất: quy định thời gian giải quyết từ thực tiễn là 79 ngày làm việc, rút ngắn còn 55 ngày làm việc.

c) Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 25.310.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 17.630.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 7.680.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 30,34%.

IV. Lĩnh vực Tài chính

1. Tên TTHC: Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn cho Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại trực thuộc Sở Công Thương

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Phương án: Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC

+ Thời gian giải quyết thực tế: **25** ngày làm việc

+ Thời gian giải quyết sau khi đơn giản hóa: **20** ngày làm việc (giảm **05** ngày làm việc).

- Lý do: Rút ngắn thời gian giải quyết nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

b) Kiến nghị thực thi:

- Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định về thời gian giải quyết TTHC tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP không quy định cụ thể thời gian giải quyết TTHC.

- Kiến nghị đề xuất: quy định thời gian giải quyết từ thực tiễn là **25** ngày làm việc, rút ngắn còn **20** ngày làm việc.

c) Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 8.000.0000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 6.400.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.600.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

V. Lĩnh vực Tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập

1. Tên TTHC: Phê duyệt/điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức theo vị trí việc làm của Sở Công Thương

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Phương án: Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC
- + Thời gian giải quyết thực tế: **70** ngày làm việc (không tính thời gian xử lý TTHC, bước gửi Sở Nội vụ thẩm định, vào quá trình thực hiện)
- + Thời gian giải quyết sau khi đơn giản hóa: **50** ngày làm việc (giảm **20** ngày làm việc).
- Lý do: Rút ngắn thời gian giải quyết nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

b) Kiến nghị thực thi:

Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định về thời gian giải quyết TTHC; đồng thời, quy định cụ thể biểu mẫu Đề án tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 62/2020/NĐ-CP không quy định cụ thể thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

- Kiến nghị đề xuất:

- + Quy định thời gian giải quyết từ thực tiễn là **70** ngày làm việc, rút ngắn còn **50** ngày làm việc (không tính thời gian xử lý, bước thẩm định đề án gửi Sở Nội vụ)
- + Bổ sung quy định về biểu mẫu Đề án vị trí việc làm, để có sự thống nhất trong hướng dẫn thực hiện TTHC nội bộ giữa các đơn vị

c) Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 73.630.0000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 54.430.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 19.200.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 26,08%.

2. Tên TTHC: Phê duyệt/điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại trực thuộc Sở Công Thương

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Phương án: Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC
- + Thời gian giải quyết thực tế: **48** ngày làm việc (không tính thời gian xử lý TTHC, bước gửi Sở Nội vụ thẩm định, vào quá trình thực hiện)
- + Thời gian giải quyết sau khi đơn giản hóa: **35** ngày làm việc (giảm **13** ngày làm việc).
- Lý do: Rút ngắn thời gian giải quyết nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

b) Kiến nghị thực thi:

Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định về thời gian giải quyết TTHC tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng

người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập: chưa quy định rõ ràng, cụ thể thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

- Kiến nghị đề xuất: Quy định thời gian giải quyết từ thực tiễn là **48** ngày làm việc, rút ngắn còn **35** ngày làm việc (không tính thời gian xử lý, bước thẩm định đề án gửi Sở Nội vụ).

c) Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 38.430.0000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 30.430.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 8.000.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20,82%.